


CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU


1/1, Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, Tp.HCM

Tel: 028.38425110 - Fax: 028.3425008


E-mail: www.gerusport.com.vn - Website: <http://www.gerusport.com.vn>



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



Tp.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2026





CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Thời gian: **08 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2026**

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
(Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, Tp. HCM)

STT	NỘI DUNG
1.	- Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông
2.	- Tuyên bố khai mạc, Giới thiệu Đại biểu, - Công bố Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế đại hội - Thông qua Đoàn Chủ tịch; Thư ký; Ban kiểm phiếu
3.	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
4.	- Thông qua Chương trình Đại hội
5.	- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026
6.	- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026
7.	- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026
8.	- Thông qua các tờ trình của Công ty.
9.	- Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
10.	- Đại hội thảo luận
11.	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu (nếu có)
12.	- Tiếp thu ý kiến Lãnh đạo Tập đoàn
13.	- Thông qua kết quả bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
14.	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
15.	- Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Số: 225 /GS-BC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I/. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động với nhiều bất ổn, bất định khi xung đột vũ trang, giao tranh tại nhiều điểm nóng chưa chấm dứt do cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc và chủ nghĩa dân tộc đe dọa an ninh, hòa bình của khu vực và thế giới. Cùng với đó, cuộc chiến thuế quan bùng nổ, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng và nhiều thách thức ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, chính sách thuế quan thực tế của Hoa Kỳ thấp hơn so với công bố ban đầu; lạm phát tiếp tục xu hướng giảm ở nhiều quốc gia; các chính sách vĩ mô thúc đẩy tăng trưởng; điều kiện tài chính cải thiện nhờ lạc quan về tác động tiềm năng của công nghệ mới, đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI) mạnh mẽ trở thành xu thế mới và động lực quan trọng để nâng cao sức cạnh tranh, năng suất lao động của các nước.

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, năm thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ các nút thắt, tạo không gian phát triển mới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, hội nhập sâu rộng và nhiều chỉ số tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, trong thời gian sáp nhập các tỉnh, thành đang ổn định về nhân sự nên các giải thi đấu thể thao tạm ngưng hoặc chưa thực hiện đồng bộ đã ảnh hưởng phần nào đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty. Cùng với việc chi phí sản xuất, vận chuyển và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi nhu cầu tiêu dùng suy giảm.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, ổn định đời sống cho người lao động và đảm bảo hiệu quả cho công ty.

2. Hoạt động sản xuất

- Tiếp tục tổ chức rà soát, sắp xếp, phân công và bố trí lại các bộ phận sản xuất trong thời gian đơn hàng bóng cao su giảm sút.

- Nâng cao năng lực sản xuất bóng dán, tiếp tục chuyển một số công đoạn sản xuất bóng dán, bóng khâu gia công bên ngoài nhằm nâng cao sản lượng, đáp ứng nhu cầu khách hàng và thị trường tiêu thụ.

- Đưa các máy thí nghiệm, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu: Máy đo độ nhớt Money, máy đo giản đồ lưu hóa; nâng cấp cải tiến máy bắn bóng... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh.

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, chú trọng nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm trên từng công đoạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Sắp xếp lại các khuôn lưu hóa khoa học, hợp lý nên mức tiêu thụ điện, hơi nóng được kiểm soát tốt nằm trong định mức.

- Nghiên cứu, tổ chức sản xuất các sản phẩm chất lượng cao: bóng chuyền dán, bóng rô dán nhằm cạnh tranh với các đối thủ. Tiếp tục thực hiện việc làm mới các sản phẩm bóng nội địa; loại bỏ các công đoạn không cần thiết, cải tiến nâng cao chất lượng sản phẩm.

* Kết quả sản xuất:

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2025	2025/2024
1	Bóng Cao su	Quả	450.303	533.000	513.513	96,34	114,04
2	Bóng dán	"	153.082	157.000	185.549	118,18	121,21
3	Bóng khâu	"	20.744	30.000	32.101	107,00	154,75
Tổng cộng		Quả	624.129	720.000	731.163	101,55	117,15

3. Hoạt động kinh doanh

* Xuất khẩu:

- Chịu sự tác động của kinh tế thế giới với nhiều biến động như: chính sách thắt chặt tiền tệ của các nước, lãi suất ở mức cao, giá cả biến động, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, thị trường chịu sự cạnh tranh mạnh giữa các nước do chính sách thuế quan của Hoa Kỳ làm ảnh hưởng đến tiêu thụ sản phẩm của công ty.

- Nhằm đảm bảo kế hoạch tiêu thụ, công ty tích cực mở rộng một số thị trường tiêu thụ khác để đáp ứng đơn hàng cho sản xuất và việc làm cho người lao động. Khách hàng đã kiểm tra các mẫu bóng và đã chuyển đơn hàng thực hiện một số mẫu bóng mới.

* Nội địa:

- Ngay từ đầu năm công ty đã tiến hành rà soát, củng cố các đại lý bán hàng trên toàn quốc. Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty luôn được củng cố và tăng cường.

- Thường xuyên nắm bắt thị trường, chăm sóc khách hàng và thực hiện tốt các chế độ sau bán hàng.

- Thực hiện việc điều chỉnh tăng giá bán và mức chiết khấu cho khách hàng/ đại lý phù hợp với tình hình thị trường.

+ Thực hiện triển khai các chương trình nhằm thu hút thị trường nội địa và tăng nhận diện thương hiệu đến người tiêu dùng như: nâng cao nhận diện thương hiệu công ty trên các nền tảng số, xây dựng trang web phong phú và đa dạng nội dung, kết hợp cùng KOL quảng bá sản phẩm công ty; Chương trình "Đổi bóng cũ lấy bóng mới", thu hút lượt theo dõi và tương tác trên Fanpage; Gửi thư ngỏ và tặng bóng rổ đến trường học nhân dịp khai giảng năm học mới; Thực hiện cuộc gọi tư vấn cho các giáo viên thể chất tại khu vực TP. Hồ Chí Minh về các sản phẩm học đường....

+ Mở rộng kênh phân phối bán lẻ: siêu thị và nhà sách. Đã giao đơn hàng vào nhà sách; Ký hợp đồng với hệ thống siêu thị Aeon và thực hiện giao đơn hàng cho chuỗi hệ thống siêu thị.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc tiêu thụ các loại bóng da PU chất lượng cao (Bóng rổ và bóng chuyền) nhằm tăng hiệu quả cho công ty.

+ Thực hiện việc nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường thông qua việc thực hiện tài trợ các giải thi đấu do các Liên đoàn thể thao tổ chức; hội thao các ngành và các giải thể thao phong trào.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Số	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
				KH năm	Thực hiện	TH/KH2025	2025/2024
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	653.313	720.000	679.003	94,31	103,93
1	Bóng Xuất khẩu	"	253.738	261.000	196.748	75,38	77,54
2	Bóng Nội địa	"	399.575	459.000	482.255	105,07	120,69
II	Doanh thu	Tr.đồng	81.733	86.337	87.926	101,84	107,58
1	Doanh thu Bóng	"	59.839	64.737	66.499	102,72	111,13
1.1	Bóng Xuất khẩu	"	14.743	15.648	11.081	70,81	75,16
1.2	Bóng Nội địa	"	45.096	49.089	55.418	112,89	122,89
2	Doanh thu Cao su	"	21.196	21.000	20.616	98,17	97,26
3	Doanh thu khác	"	698	600	811	135,17	116,19

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2025 công ty không có đầu tư xây dựng cơ bản, chủ yếu thực hiện sửa chữa nhỏ máy móc thiết bị và mua sắm các công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh.

5. Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự và chuyển đổi số

5.1 Về công tác tổ chức

- Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác tổ chức, cán bộ; hoàn thiện các hồ sơ và quy trình công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo quản lý.

- Xây dựng phương án sắp xếp lại mô hình tổ chức các đơn vị, tinh gọn bộ máy, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp so với trực tiếp, xóa bỏ các khâu trung gian, các thủ tục quy trình không cần thiết, không hiệu quả. Hiện đang trình phương án cho lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, chờ ý kiến chỉ đạo.

- Điều chuyển 03 lao động kỹ thuật, KCS đến xưởng Sản xuất để chủ động hơn trong việc kiểm tra, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng các công đoạn, cũng như áp dụng nhanh công nghệ thông tin vào sản xuất.

5.2 Về công tác chuyển đổi số

- Công ty đã ứng dụng chữ ký số cho toàn bộ cán bộ lãnh đạo và phòng ban công ty, phát huy hiệu quả hạn chế trong việc trình văn bản giấy.

- Đã đưa vào vận hành công trình chuyển đổi số chào mừng Đại hội Đảng các cấp “kiểm soát năng lượng và bảo trì chủ động”. Qua đó phát hiện kịp thời các máy tiêu hao điện năng cao, bất hợp lý để kịp thời xử lý.

6. Tình hình lao động, tiền lương, thu nhập

6.1. Về lao động:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2025 là: 114 người, giảm 05 người so với năm 2024.

Trong đó:

+ Người quản lý: 04 người, giảm 02 người so với năm 2024

+ Lao động gián tiếp: 30 người, giảm 04 người so với năm 2024

+ Lao động trực tiếp: 80 người, tăng 01 người so với năm 2024.

- Tổng số lao động bình quân toàn công ty năm 2024 là: 120 người, giảm 03 người so với năm 2024.

6.2. Về tiền lương và thu nhập:

- Công ty thực hiện khoán đơn giá tiền lương theo sản phẩm nhập kho đối với công nhân trực tiếp ở xưởng Sản xuất; khoán lương cố định cho bộ phận bảo vệ, lái xe và tạp vụ; khoán đơn giá tiền lương theo doanh thu đối với bộ phận Văn phòng, Chi nhánh và bộ phận điều hành xưởng Sản xuất.

- Tiền lương bình quân toàn công ty: 9.606.000 đồng/người/tháng, bằng 121% so với năm 2024.

- Thu nhập bình quân toàn công ty: 11.430.000 đồng/người/tháng, bằng 120% so với năm 2024.

7. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	86.337.657.000	87.926.379.624	101,84
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.826.775.440	4.204.591.703	109,87
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	82.510.881.560	83.721.787.921	101,47
4	Giá vốn hàng bán	64.607.976.048	68.159.070.705	105,50
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	17.902.905.512	15.562.717.216	86,93
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	304.207.492	-
7	Chi phí tài chính	400.000.000	365.663.009	91,42
8	Chi phí bán hàng	5.647.544.512	6.065.764.917	107,41
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.296.047.000	9.222.648.443	81,64
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	559.313.000	212.848.339	38,06
11	Thu nhập khác	0	552.121.032	-
12	Chi phí khác	0	9.008.673	-
13	Lợi nhuận khác	0	543.112.359	-
14	Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	559.313.000	755.960.698	135,16
	Kết chuyển lỗ	-559.313.000	-755.960.698	135,16

8. Những nguyên nhân và tồn tại, hạn chế

- Thị trường nội địa tiêu thụ có sự tăng trưởng tốt, nhất là sản phẩm bóng dán, doanh thu tăng 22,79% so với năm 2024. Tăng sản lượng các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, ưu tiên tăng sản lượng các loại bóng dán giá trị cao.

- Thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn trong quý III/2025: Nhu cầu thị trường giảm, sự cạnh tranh mạnh về giá bán từ các nhà sản xuất; giá bán công ty cao hơn giá bán từ nhà sản xuất khác, đặc biệt là giá của nhà sản xuất từ Trung Quốc, Pakistan.... Doanh thu xuất khẩu năm 2025 chỉ đạt 70,81% kế hoạch năm, bằng 75,16% so với năm 2024.

Tóm lại, Mặc dù có những khó khăn tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống việc làm người lao động trong công ty, nhưng với truyền thống đoàn kết và sẵn sàng vượt khó của đội ngũ cán bộ, người lao động công ty đã cố gắng thực hiện hoàn thành và vượt mức

kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và đạt được những kết quả hết sức thiết thực, tạo đà thực hiện tốt kế hoạch năm 2026.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Mục tiêu chung

Hiệu quả là nhiệm vụ chính của công ty, bảo đảm quyền lợi cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư và nâng cao thu nhập cho người lao động.

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, triển khai nhiều biện pháp cải tiến kỹ thuật, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

2. Các chỉ tiêu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	KH 2026/ TH 2025
I	Sản lượng sản xuất	Quả	731.163	795.000	109%
1	Bóng Cao su	“	513.513	562.500	110%
2	Bóng dán	“	185.549	198.000	107%
3	Bóng khâu	“	32.101	34.500	107%
II	Sản lượng tiêu thụ	Quả	679.003	795.000	117%
1	Nội địa	“	482.255	558.500	116%
2	Xuất khẩu	“	196.748	236.500	120%
III	Doanh thu	Tr.đồng	87.926	99.157	113%
1	Doanh thu SXKD Bóng	“	66.499	76.057	114%
1.1	Bóng xuất khẩu	“	11.081	13.493	122%
1.2	Bóng nội địa	“	55.418	62.564	113%
2	Doanh thu Cao su	“	20.616	22.000	107%
3	Doanh thu khác	“	811	1.100	136%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	755	825	109%

3. Kế hoạch đầu tư XDCB

Để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được hiệu quả, nâng cao năng suất lao động, từng bước tự động hóa các công đoạn sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm. Năm 2026 công ty tiến hành đầu tư các hạng mục máy móc thiết bị, phần mềm quản lý và phương tiện vận chuyển với tổng giá trị: **2.868.000.000 đồng**. Trong đó:

- Máy móc, thiết bị sản xuất: 1.628.000.000 đồng
- Phương tiện vận chuyển: 740.000.000 đồng
- Phần mềm quản lý: 500.000.000 đồng

4. Giải pháp thực hiện

Trước diễn biến của tình hình quốc tế những tháng đầu năm 2026 hết sức phức tạp, đặc biệt là tình hình chiến sự tại Trung Đông đã đẩy giá dầu, giá logistics, giá các nguyên vật liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ lên rất cao, khan hiếm... sản phẩm công ty sử dụng nhiều các nguyên vật liệu này do đó nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 cần sự nỗ lực rất lớn. Công ty tập trung thực hiện các giải pháp như sau :

- Xây dựng các kịch bản nhằm chủ động trong điều hành sản xuất kinh doanh không bị động do giá nguyên vật liệu tăng cao, có thể dứt gãy nguồn cung... khi tình hình chiến sự tại Trung Đông kéo dài.

- Lập kế hoạch với các giải pháp chi tiết nhằm giải quyết dứt điểm khoản lỗ lũy kế 2,9 tỷ đồng trong thời gian sớm nhất, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư, cổ đông.

- Tiếp tục phát huy các giải pháp đã thực hiện có hiệu quả trong năm 2025 (về công tác quản trị, quản lý sản xuất kinh doanh ..); chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2026 từng đơn vị, kiểm soát tốt chi phí; nâng cao vai trò trách nhiệm từng cá nhân trên các lĩnh vực được phân công, đặc biệt trong nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

- Quyết liệt xóa bỏ, các thủ tục, quy trình không cần thiết, không hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV tiếp cận phương thức quản trị hiện đại ... quyết tâm giảm tỷ lệ gián tiếp trên tổng số lao động sau khi đề án được Tập đoàn phê duyệt.

- Thực hiện phương án quản lý tổ chức sản xuất theo hướng tinh gọn, hiệu quả tối ưu hóa nguồn lực. Sắp xếp lại lao động theo từng thời điểm phù hợp với tình hình đơn hàng, một lao động làm việc được nhiều vị trí, tăng hiệu suất làm việc. Có giải pháp phù hợp tăng thu nhập nhằm thu hút lao động cho sản xuất để đảm bảo kế hoạch và tiến độ đơn hàng.

- Đầu tư một số máy móc thiết bị hiện đại thế hệ mới như: Máy quần chỉ 12 đơn vị; Máy cắt định hình tự động; Máy định hình keo vỏ 2 tấm... nhằm nâng cao năng suất lao động, từng bước tự động hóa các công đoạn, chất lượng sản phẩm. Tạo ra các sản phẩm có biên lợi nhuận cao, các sản phẩm có chất lượng không thua kém đối thủ.

- Dự báo tình hình thị trường kịp thời để có các giải pháp linh hoạt và phù hợp nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Có kế hoạch sản xuất các sản phẩm phù hợp nhằm tận dụng mùa World cup 2026. Chủ động đẩy mạnh tiếp thị, xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ, tiếp tục duy trì và phát triển các khách hàng, thị trường hiện hữu, mở rộng và khai thác các thị trường mới, đặc biệt chú trọng các nhà sản xuất lớn. Làm tốt dịch vụ sau bán hàng tạo sự tin tưởng của khách hàng.

- Tăng cường nhận diện thương hiệu công ty trên các nền tảng số, xây dựng và sử dụng trang Web công ty một cách hiệu quả.

- Tích cực tìm kiếm vật tư, nguyên vật liệu thay thế giá thành hợp lý hiệu quả để nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả cho công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác gia công bên ngoài nhằm giải quyết tình trạng mặt bằng hạn chế và lao động thiếu hụt để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

- Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất.

- Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo của cán bộ nhân viên, người lao động; động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm 2026.

Trên đây là các nội dung cơ bản về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026. Kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Hoàng Anh Tuấn

Số: 47/BC-HĐQTGS

TP.Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Thông tin về thành viên và hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru gồm **05 thành viên**, bao gồm:

1. **Ông Phạm Thanh Hòa** – CT HĐQT. Thôi chức danh Chủ tịch kể từ ngày 22/01/2025. Thôi Thành viên HĐQT kể ngày 28/3/2025.
2. **Ông Trần Văn Hạnh** – TV.HĐQT/CTHĐQT thôi chức danh Chủ tịch kể từ ngày 17/10/2025 (Quyết định Số 479/QĐ-HĐQTCSVN); Thôi Thành viên HĐQT kể ngày 16/12/2025.
3. **Ông Hoàng Anh Tuấn** – TV.HĐQT – Phụ trách HĐQT (Quyết định 480-HĐQT/HĐQTCSVN, ngày 17/10/2025 về việc tạm giao phần vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru).
4. **Ông Nguyễn Văn Trọng** – TV.HĐQT
5. **Ông Võ Thanh Tùng** – TV. HĐQT

Nguyên tắc hoạt động:

HĐQT hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trong năm 2025, HĐQT ngoài các cuộc họp trực tiếp định kỳ còn thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh

lấy ý kiến bằng văn bản về các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo sự đồng thuận cao giữa các thành viên.

● **Hoạt động họp HĐQT:**

Năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên, ban hành 04 Nghị quyết và nhiều quyết định, văn bản quan trọng để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

● **Công tác giám sát:**

HĐQT thường xuyên giám sát, kiểm tra Ban điều hành trong việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, đảm bảo mọi quyết định đều được triển khai có hiệu quả.

2. Các công tác chính trong năm 2025

HĐQT đã chỉ đạo và hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm như:

- Từng bước hoàn thiện đề án tái cơ cấu công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2035, nhằm giải quyết các vướng mắc và xây dựng mục tiêu phát triển bền vững.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường. Trình Tập đoàn thỏa thuận phê duyệt Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp nhằm nâng cao thu nhập, đời sống của người lao động tại Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru.

- Phê duyệt và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 sát với tình hình thực tế của công ty.

- Phê duyệt các quyết định về thôi giữ chức vụ và bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc công ty.

- Phê duyệt các hồ sơ, thủ tục đăng ký người đại diện pháp luật của công ty gồm 02 thành viên và Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc công ty.

- Phê duyệt các Quyết định về Thang lương, bảng lương và các mức lương, thù lao của các chức danh Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT.

- Giám sát hoạt động của Ban điều hành đảm bảo hoạt động theo đúng pháp luật



- Quyết định đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu quả.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới xuất hiện nhiều bất ổn. Chính sách thuế quan bất định của Hoa Kỳ, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng ở nhiều quốc gia, cùng với căng thẳng địa chính trị và xung đột vũ trang kéo dài tại nhiều khu vực, tỷ giá Đô la Mỹ tăng mạnh và tác động sâu sắc đến kinh tế toàn cầu.

Trong nước, thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ các nút thắt, tạo không gian phát triển mới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, hội nhập sâu rộng và nhiều chỉ số tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, trong thời gian sáp nhập các tỉnh, thành đang ổn định về nhân sự nên các giải thi đấu thể thao tạm ngưng hoặc chưa thực hiện đồng bộ đã ảnh hưởng phần nào đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty. Cùng với việc chi phí sản xuất, vận chuyển và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi nhu cầu tiêu dùng suy giảm.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 731.163 quả bóng các loại, đạt 101,55% kế hoạch, bằng 117,15% so với năm 2024.

Tổng sản lượng tiêu thụ: 679.003 quả bóng các loại, đạt 94,31% kế hoạch, bằng 103,93% so với năm 2024.

- Tổng doanh thu: 87,926 tỷ đồng, đạt 101,84% kế hoạch, bằng 107,58% so với năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 755 triệu đồng, đạt 134,34% kế hoạch năm. Giảm tiền

và điều lệ của Công ty. Xây dựng định hướng phát triển, kế hoạch kinh doanh và các chiến lược mở rộng thị trường, sản phẩm của công ty.

- Quyết định đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Quyết định cơ cấu tổ chức, ban hành quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo bộ máy hoạt động hiệu quả.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới xuất hiện nhiều bất ổn. Chính sách thuế quan bất định của Hoa Kỳ, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng ở nhiều quốc gia, cùng với căng thẳng địa chính trị và xung đột vũ trang kéo dài tại nhiều khu vực, tỷ giá Đô la Mỹ tăng mạnh và tác động sâu sắc đến kinh tế toàn cầu.

Trong nước, thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật, tháo gỡ các nút thắt, tạo không gian phát triển mới. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, hội nhập sâu rộng và nhiều chỉ số tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, trong thời gian sáp nhập các tỉnh, thành đang ổn định về nhân sự nên các giải thi đấu thể thao tạm ngưng hoặc chưa thực hiện đồng bộ đã ảnh hưởng phần nào đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty. Cùng với việc chi phí sản xuất, vận chuyển và giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi nhu cầu tiêu dùng suy giảm.

Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động. Kết quả một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất: 731.163 quả bóng các loại, đạt 101,55% kế hoạch, bằng 117,15% so với năm 2024.

Tổng sản lượng tiêu thụ: 679.003 quả bóng các loại, đạt 94,31% kế hoạch, bằng 103,93% so với năm 2024.

- Tổng doanh thu: 87,926 tỷ đồng, đạt 101,84 kế hoạch, bằng 107,58% so với năm 2024.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 755 tỷ đồng, đạt 134,34% kế hoạch năm. Giảm tiền lỗ cuối năm 2025: 2,911 tỷ đồng

- Thu nhập bình quân: 11.430.000 đồng/người/tháng, bằng 120,45% so với năm 2024.

- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): do Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ là - 2,911 tỷ đồng nên công ty không chia cổ tức 2025

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã xây dựng và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình thị trường. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi và phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công việc thông qua các cuộc họp định kỳ và khi được yêu cầu.

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, năm 2025 Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện khó khăn, tuân thủ và thực hiện đúng đắn, đầy đủ nội dung các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; thực hiện tốt hệ thống tổ chức kiểm soát và quản lý kiểm soát rủi ro của Công ty; thực hiện đầy đủ, phù hợp việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng Giám đốc và Ban điều hành luôn nỗ lực khắc phục các khó khăn, vướng mắc phát sinh, chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản

xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời đề xuất, kiến nghị để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Luôn có kịch bản sẵn sàng đối phó với tình hình thị trường, trong mọi điều kiện không để bị động.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Dựa trên những kết quả đạt được trong năm 2025 và nhận định về tình hình thị trường năm 2026, Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2026 với tinh thần chủ động, linh hoạt và thích ứng với biến động thị trường.

1. Dự báo tình hình năm 2026.

Năm 2026 được dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như:

- Sự biến động khó lường của thị trường thế giới, xung đột quân sự giữa Nga - Ukraine kéo dài, tình hình chiến sự tại Trung đông mới xảy ra đầu tháng 3/2026 ngày càng diễn biến khó lường, có xu hướng cực đoan nằm ngoài mọi dự đoán làm cho, giá cả vận chuyển đặc biệt giá xăng, dầu, chỉ sợi, cao su...tăng rất cao và khan hiếm nằm ngoài mọi dự kiến ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của công ty vì các nguyên vật liệu sản xuất sản phẩm công ty đa số có nguồn gốc từ dầu mỏ. Chính sách thuế đối ứng của Mỹ thường xuyên thay đổi bất định...

Hội đồng quản trị Công ty xác định năm 2026 là một năm rất khó khăn đối với công ty, ngoài những nỗ lực vượt qua khó khăn, tinh thần làm việc trách nhiệm của CBCNV. HĐQT, Ban điều hành phải có những chính sách mang tính đột phá, các kịch bản chi tiết, cụ thể, linh hoạt ...nhằm kiểm soát được tình hình trong mọi tình huống để vẫn hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

Sản lượng sản xuất:	795.000 quả
Tổng doanh thu:	93.839.328.363 đồng
Trong đó: <i>Doanh thu sản xuất chính:</i>	<i>70.739.328.363 đồng</i>
Lợi nhuận trước thuế:	825.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế:	825.000.000 đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 0%
- Các hạng mục đầu tư XDCB: 2.868.000.000 đồng

Trong đó bao gồm:

- + Máy móc, thiết bị sản xuất: 1.628.000.000 đồng
- + Phương tiện vận chuyển: 740.000.000 đồng
- + Phần mềm quản lý: 500.000.000 đồng

3. Giải pháp thực hiện.

Nhằm thực hiện tốt và vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng Quản trị đề ra các giải pháp trọng tâm như sau:

- Phát huy các giải pháp hiệu quả năm 2025, tiếp tục khai thác tối đa các tiềm năng hiện có, tập trung nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tối ưu chi phí sản xuất.

- Xây dựng kịch bản điều hành sản xuất kinh doanh chi tiết khi tình hình chiến sự Trung Đông khó lường, giá nguyên vật liệu, vận chuyển tăng cao...nhằm không bị động trong mọi tình huống.

- Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại và sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức công ty gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ theo đúng chủ trương, nghị quyết của đảng và của Tập đoàn.Theo hướng “Giảm đầu mối, giảm trung gian- Tăng năng suất tăng hiệu quả”, tiết giảm chi phí quản lý, tiết kiệm, chống lãng phí

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại Công ty đẩy nhanh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư máy móc thiết bị công nghệ mới. Xác định đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực tăng trưởng đột phá để tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao năng suất lao động và sức cạnh tranh trên thị trường.

- Đổi mới công tác tiếp thị, tăng cường nhận diện thương hiệu trên các nền tảng số. Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến sản phẩm, phát triển các sản phẩm mới có biên lợi nhuận cao và có các sản phẩm không thua kém đối thủ.

- Từng bước tích lũy tiền lực tài chính, tăng cường công tác quản lý sử dụng vốn, tài sản, kiểm soát công nợ, nợ vay, tập trung giảm nợ vay, ưu tiên giải pháp trả nợ trước



hạn để giảm áp lực chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động.

- Xây dựng kịch bản để giảm lỗ lũy kế trong thời gian sớm nhất.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ TRÁCH HĐQT



Hoàng Anh Tuấn

TP.HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2026.

Số: 02 /GERU-BKS 2026



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại:

- Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành ;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru (Sau đây gọi chung là Điều lệ của Công ty);
 - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát công ty;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru
 - Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế.
 - Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2025 ;
- Ban kiểm soát xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông về nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch 2026, kết quả như sau:

PHẦN A MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY

1. Thông tin chung:

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
- Tên giao dịch quốc tế: Geru Star Joint Stock Company
- Tên viết tắt: GERU SPORT CO.
- Trụ sở chính : 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Phường Tân Sơn Nhì, TP.HCM
- Văn phòng giao dịch (nếu có): Không
- Vốn điều lệ: 22.000.000 đồng
- Cổ đông (áp dụng đối với Công ty cổ phần)

STT	Đơn vị/Họ và tên	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VĐL
1	Tập Đoàn CN Cao su Việt Nam	14.164.000.000	1.416.400	64,38%
2	Công ty CP Cao Su Phước Hòa	5.900.000.000	590.000	26,82%
3	Các cổ đông khác	1.936.000.000	193.600	8,8%
	Cộng	22.000.000.000	2.200.000	100%

Hội đồng thành viên/ Hội đồng quản trị

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên - Phụ trách chung	22.000.000	2.200	0,1%
2	Võ Thanh Tùng	Thành viên	0	0	0
3	Nguyễn Văn Trọng	Thành viên	60.500.000	6.050	0,275%

Kiểm soát viên

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Hoàng Thị Bích Thanh	Kiểm soát viên - Trưởng ban	0	0	0
2	Đỗ Phú Hồng Quân	Kiểm soát viên	0	0	0
3	Phạm Thị Hiên	Kiểm soát viên	10.000.000	1.000	0,045%

Ban Tổng Giám đốc

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền năm giữ	Số cổ phần năm giữ (CP)	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Hoàng Anh Tuấn	Tổng Giám đốc	22.000.000	2.200	0,1%
2	Nguyễn Văn Trọng	Phó Tổng Giám đốc	60.500.000	6.050	0,275%

2. Khái quát, đặc điểm tình hình:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2025 là 114 người
- Số lượng công ty con, liên doanh liên kết, đầu tư tài chính khác: 0
- Lĩnh vực hoạt động sxkd chính: Sản xuất và kinh doanh dụng cụ thể thao, cho thuê kho bãi, nhà xưởng,...

2.1 Thuận lợi

Trong nước, với việc sắp xếp lại địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương hai cấp đã mở ra nhiều cơ hội, nổi bật là tinh gọn bộ máy, giảm tầng nấc trung gian, từ đó rút ngắn quy trình ra quyết định, tiết kiệm chi thường xuyên, tạo không gian thể chế thuận lợi hơn cho thu hút đầu tư triển khai các dự án trọng điểm. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, hội nhập sâu rộng và nhiều chỉ số tăng trưởng tích cực

2.2 Khó khăn.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra vẫn trong bối cảnh tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn và bất ổn, tăng trưởng chậm lại, xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng và những rủi ro chính trị tác động khá sâu sắc đến kinh tế toàn cầu. Trong nước trong thời gian sáp nhập các tỉnh thành đang ổn định về nhân sự nên các giải thi đấu thể thao tạm ngưng hoặc chưa thực hiện đồng bộ đã ảnh hưởng phần nào đến tình hình tiêu thụ sản phẩm của công ty

PHẦN B

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG, KẾT QUẢ CÔNG TÁC

KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Kết quả giám sát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

1. Giám sát hoạt động của HĐQT/HĐQT:

HĐQT tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, điều lệ hoạt động của doanh nghiệp, các quy định của Tập đoàn và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực và cẩn trọng.

Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ. Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ, đồng thời thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, biên bản họp HĐQT và nhiều văn bản khác. Tổng số các văn bản ban hành trong năm 2025 là 123 văn bản. Nội dung họp, xin ý kiến bằng văn bản và các Nghị quyết/Quyết định tại các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng. HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Ban Tổng giám đốc, đưa ra các chủ trương chỉ đạo trong việc thực hiện công tác điều hành hoạt động SXKD tại Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT, đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch SXKD của Công ty đã đề ra, tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định nội bộ của công ty. Đồng thời, Ban điều hành cũng luôn chủ động, linh hoạt thực hiện các biện pháp hữu hiệu, kịp thời trong công tác chỉ đạo điều hành nhằm hạn chế tối đa các ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến phức tạp của thị trường đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025. Ban điều hành cũng đã có những chỉ đạo quyết liệt, chi tiết, cụ thể kịp thời, có đánh giá, kiểm soát việc thực hiện tại tất cả các phòng ban để đạt được mục tiêu hiệu quả đặt ra.

Những nội dung đang thực hiện :

Theo nghị quyết số 49/NQ-HĐQT-GS ngày 28/4/2025, nghị quyết 64/NQ-HĐQT-GS ngày 23/6/2025, nghị quyết 73/NQ-HĐQT-GS ngày 21/7/2025 và nghị quyết 77/NQ-HĐQT-GS ngày 12/8/2025 của Công Ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, Ban điều hành Công ty đã hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Hiện tại công ty đang trình phương án cho lãnh đạo tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam và chờ ý kiến chỉ đạo.

II. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định pháp luật và quy chế, quy định của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông.

HĐQT và Ban TGD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban TGD cũng thường xuyên trao đổi

và cung cấp đầy đủ thông tin, mời BKS tham gia các cuộc họp và thực hiện các ý kiến của BKS đưa ra.

III. Kết quả giám sát hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2025

1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025

Trên cơ sở kế hoạch hoạt động năm 2025, kết quả giám sát thực tế, báo cáo tài chính của Công Ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế, BKS đã thực hiện công tác giám sát định kỳ, lập báo cáo hàng quý và thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2025. Trong năm 2025, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện như sau:

ST T	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2025	THỰC HIỆN NĂM		SO SÁNH NĂM	
			NĂM 2025	NĂM 2024	2025 /2024	2025 /KH2025
1	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT	720.000	731.163	624.129	117,1%	101,6%
	Bóng cao su	533.000	513.513	450.303		
	Bóng dán da	157.000	185.549	153.082		
	Bóng khâu tay	30.000	32.101	20.744		
2	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ	720.000	679.003	653.313	103,9%	94,3%
2.1	Thị trường nội địa	459.000	482.255	399.575	120,7%	105,1%
	Bóng cao su	286.000	263.246	232.183		
	Bóng dán da	148.000	183.826	150.761		
	Bóng khâu tay	25.000	35.183	16.631		
2.2	Thị trường xuất khẩu	261.000	196.748	253.738	77,5%	75,4%
	Bóng cao su	247.000	196.498	247.606		
	Bóng dán da	9.000	0	3.042		
	Bóng khâu tay	5.000	250	3.090		
3	DOANH THU TIÊU THỤ	86.337.657.000	87.926.379.624	81.733.218.120	107,6%	101,8%
3.1	Bóng các loại	64.737.657.000	66.499.175.228	59.838.773.245	111,1%	102,7%
3.2	Hàng hóa thể thao các loại	300.000.000	440.217.304	112.800.000	390,3%	146,7%
3.2	Mũ cao su	21.000.000.000	20.616.078.000	21.196.161.000	97,3%	98,2%
3.3	Cho thuê mặt bằng	300.000.000	370.909.092	585.483.875	63,4%	123,6%
4	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	559.313.000	755.960.698	(3.667.636.153)		135,2%
4.1	Bóng các loại	209.313.000	(337.921.302)	(4.122.322.678)		
4.2	Hàng hóa thể thao các loại	50.000.000	147.394.549	45.489.000		
4.3	Mũ cao su	50.000.000	32.466.000	94.017.000		
4.4	Cho thuê mặt bằng	250.000.000	370.909.092	585.483.875		
4.5	Thu nhập khác		543.112.359	(270.303.350)		

Doanh thu bán hàng, doanh thu tài chính và thu nhập khác, cũng như các chi phí

phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh được công ty hạch toán đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

Với kết quả sản xuất kinh doanh đạt được năm 2025, trong đó sản lượng tiêu thụ đạt 94,3%/KH năm, doanh thu tiêu thụ bóng các loại đạt 102,7%/KH năm và lợi nhuận trước thuế đạt 135,2% /KH năm, Công Ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ đề ra. Tuy nhiên lợi nhuận thực hiện trong năm chủ yếu từ các khoản cho thuê và thu nhập khác, còn sản xuất kinh doanh chính từ sản phẩm bóng thể thao thì hiệu quả chưa cao, nguyên nhân chính là do giá thành công xưởng của sản phẩm bóng cao su (quy về sản phẩm chuẩn) cao hơn so với kế hoạch đề ra 20,6%, trong đó chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cao hơn lần lượt là 25% - 28,7 và 7,1%.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2025 là: (3.667.636.153) đồng. Lợi nhuận trong năm thực hiện được là 755.960.698 đồng, góp phần giảm số lỗ lũy kế, đến 31/12/2025 số lỗ lũy kế còn lại là: (2.911.675.455) đồng.

2. Công tác quản lý nợ phải thu, phải trả

Công ty đã ban hành quy chế quản lý nợ theo Quyết định số 23/QĐ-HDQT ngày 28/5/2018 của HĐQT Công Ty CP Thể Thao Ngôi Sao Geru.

2.1 Công tác quản lý nợ phải thu

Công tác kiểm tra và đối chiếu công nợ phải thu được thực hiện thường xuyên, đầy đủ và kịp thời. Tại ngày 31/12/2025, 26/37 khách hàng nội địa đã có văn bản xác nhận nợ, trong đó vẫn còn một số khách hàng vượt giới hạn mức nợ theo điều khoản thanh toán trên hợp đồng đại lý bán hàng năm 2025.

Trong các khoản phải thu ngắn hạn khác còn tồn đọng khoản phải thu quỹ lương vượt nguồn là 501.515.559 đồng chưa được xử lý trong năm 2025. Tuy nhiên công ty cũng đã có kế hoạch thực hiện hoàn trả khoản vượt nguồn này trong năm 2026.

*Tại ngày 31/12/2025, phải thu ngắn hạn của khách hàng là 13.644.472.014 đồng.

Trong đó:

+ Nợ luân chuyển: 6.761.195.980 đồng (Trong đó khách hàng xuất khẩu: 1.912.083.343 đồng)

+ Nợ từ 1 tháng đến 2 năm: 359.000.000 đồng

+ Nợ từ 2 đến 3 năm: 29.066.442 đồng

+ Nợ trên 3 năm: 6.495.209.592 đồng, trong đó đã lập dự

phòng phải thu khó đòi là 6.466.578.628 đồng

* Trong năm Công ty đã thu hồi được từ khoản dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập từ những năm trước cụ thể như sau:

ST T	KHÁCH HÀNG	01/01/2025	TRÍCH	THU HỒI	31/12/2025
1	32 Huỳnh Thoại Yến	24.939.779			24.939.779
2	Cửa hàng Tiên Sport	33.725.401			33.725.401
3	Cửa hàng Phạm Anh Tuấn	23.322.256			23.322.256
4	Cửa hàng Đại Phát Uy	16.999.980			16.999.980

5	CTy TNHH TM Thành Trang	350.190.000		160.000.000	190.190.000
6	CTy TNHH Olympic	79.912.651			79.912.651
7	MUTIMAX-PERU (VND)	5.958.928.737	189.709.824	51.150.000	6.097.488.561
	(USD)	235.530,78		2.000	233.530,78
A	Cộng khách hàng - TK 131	6.488.018.804	189.709.824	211.150.000	6.466.578.628
8	Nguyễn Thị Nhâm - HTX Cẩm Thành	25.000.000		2.000.000	23.000.000
9	Hoàng Đình Tân - HTX Tân Lập	10.000.000			10.000.000
10	Nguyễn Xuân Mỹ - Đồng Tháp	15.000.000			15.000.000
B	Cộng khách hàng - TK 331	50.000.000	0	2.000.000	48.000.000
	TỔNG CỘNG (A+B)	6.538.018.804	189.709.824	213.150.000	6.514.578.628

2.2 Công tác quản lý nợ phải trả

- Công ty thực hiện theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả, cân đối dòng tiền và xây dựng kế hoạch trả nợ đúng hạn cho khách hàng.

- Đối với khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng HD bank, Công ty thực hiện việc trả nợ gốc và lãi vay đúng hạn. Đến 31/12/2025 số dư nợ vay tại ngân hàng HD bank là 5 tỷ đồng (kỳ hạn vay 6 tháng), trong đó 2 tỷ đồng với lãi suất 8,2%/năm và 3 tỷ đồng với lãi suất 7,5%/năm.

3. Tình hình nộp ngân sách nhà nước

- Việc kê khai thuế, nộp thuế được công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời.

- Theo Nghị định 87/ NĐ-CP ngày 11/4/2025 và Nghị định 230/NĐ-CP ngày 19/8/2025, Công ty đã được giảm tiền thuế đất năm 2024 và 2025 tổng cộng 812.798.064 đồng, trong đó 406.399.032 đồng đã ghi nhận giảm chi phí và 406.399.032 đồng được ghi nhận vào thu nhập khác trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

TỔNG HỢP THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

LOẠI THUẾ	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		PHÁT SINH TRONG NĂM		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
	PHẢI NỘP	PHẢI THU	PHẢI NỘP	ĐÃ NỘP	PHẢI NỘP	PHẢI THU
Thuế TNDN	0	0	0	0	0	0
Thuế giá trị gia tăng	25.391.063		1.073.504.373	1.012.618.666	86.276.770	
Thuế thu nhập cá nhân		8.889.971	87.533.276	78.643.305	0	
Thuế nhập khẩu			19.142.116	19.142.116	0	
Thuế môn bài			4.000.000	4.000.000		
Tiền thuê đất, thuế đất			553.889.016	1.366.687.080		812.798.064
Thuế phải nộp khác	244.957.500			244.957.500	0	
TỔNG CỘNG	270.348.563	8.889.971	1.738.088.781	2.726.048.667	86.276.770	812.798.064

4. Các giao dịch mua hàng hóa dịch vụ

Các giao dịch mua hàng hóa dịch vụ giữa Công ty với thành viên HĐQT, TGD và những người có liên quan chi tiết như sau:

- Mua dịch vụ: Trung tâm Y tế cao su – Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: 70.070.000 đồng (chi phí khám sức khỏe định kỳ)

- Mua dịch vụ: Viện nghiên cứu cao su – Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: 1.714.400 đồng (chi phí kiểm nghiệm mẫu cao su)

Quá trình thực hiện các giao dịch này không phát sinh vướng mắc hoặc gây ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.

5. Công tác quản lý việc ký hợp đồng bán hàng

- Sản xuất và giao hàng đúng tiến độ, công tác thu tiền bán hàng đầy đủ và kịp thời.
- Công Ty đã áp dụng giá bán phù hợp, linh động để thích ứng với thị trường.

6. Công tác quản lý mua sắm thường xuyên

Công tác quản lý mua sắm thường xuyên thực hiện đảm bảo quy định của Luật đấu thầu, các quy định khác của pháp luật và của Tập đoàn. Ngày 10/11/2025 Công ty ra Nghị quyết số 105/NQ-HĐQT-GS về việc ban hành quy định mua sắm trong hoạt động sản xuất kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty.

7. Công tác đầu tư:

Trong năm Công ty không phát sinh công tác đầu tư XDCB

8. Giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản cố định

Giám sát việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản cố định việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản cố định và triển khai thực hiện phù hợp quy định.

9. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách người lao động

9.1 Công tác lao động

- Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2025 là 114 người
- Tổng số lao động nam là 56 người (trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 5 người); nữ là 58 người .
- Tổng số lao động tham gia BHXH : 114 người
- Việc ký hợp đồng lao động được Công ty tuân thủ theo quy định của pháp luật.

9.2 Tiền lương và thu nhập Công tác tính và trả lương, thu nhập khác cho người lao động được tính đúng, tính đủ và kịp thời.

ST T	Nhóm	Lao động bình quân	Quỹ lương quyết toán		Tổng thu nhập	
			Thành tiền	Tiền lương BQ	Thành tiền	Thu nhập BQ
				đồng/ng/tháng		đồng/ng/thán g
1	HĐQT- TB KS- BDH chuyên trách	5	1.370.331.648	22.838.861	1.657.606.648	27.626.777
2	Người lao động	110	12.558.547.015	9.514.051	14.896.669.01 5	11.285.355
		115	13.928.878.663	10.093.390	16.554.275.66 3	11.995.852

9.3. Chế độ chính sách người lao động

- Tình hình đăng ký và đóng BHXH, BHYT, BHTN: Công ty đã thực hiện việc trích và nộp đầy đủ các khoản cho NLĐ. Tổng số tiền đóng năm 2025 là 3.466.757.702 đồng.

- Giải quyết chế độ thôi việc là 17 lao động đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định các chế độ khác cho người lao động như: bồi dưỡng độc hại bằng hiện trong năm là 153.865.548 đồng. tổ chức khám sức khỏe định kỳ với tổng chi phí 70.070.000 đồng và với các chế độ khác v.v...

10. Công tác quản lý đất đai

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00195/1a QSDĐ 3100/UB ngày 13/03/2001 theo quyết định số 1339/QĐ-UB-ĐT ngày 29/02/2000 của UBND thành phố và hợp đồng thuê đất số 2954 ngày 14/04/2008

- Hiện nay công ty đang quản lý và sử dụng đất với diện tích là 6.679,79 m² đúng quy định. Đơn giá thuê đất trong năm 2025 là 202.800 đồng/m².

11. Hoạt động của Chi nhánh Hà Nội

- Doanh thu bóng các loại đạt 94,82% nhưng lợi nhuận trước thuế thực hiện là 186.713.353 đồng, chỉ đạt 28,33% so với kế hoạch giao khoán năm .

- Số dư phải thu khách hàng là 1.145.779.971 đồng cao gấp 1,7 lần so với số phát sinh công nợ bình quân của năm.

- Số dư nợ phải trả nội bộ cùng với giá trị hàng tồn kho là 1.511.838.156 đồng, gấp 1,89 lần định mức khoán vốn và công nợ cho chi nhánh.

12. Giám sát các chỉ tiêu tài chính của Công ty.

12.1 Tài sản

- Thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản Công ty có đến 0 giờ ngày 01/01/2026. Công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt, xác nhận số dư tiền gửi ngân hàng cũng được công ty phản ánh đầy đủ và kịp thời.

- Giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025 cao hơn thời điểm đầu năm là 3.764.630.322 đồng, trong đó:

+ Chi phí SXKD dở dang của bộ phận bóng dán cao hơn 1.287.327.312 đồng do công ty đã có kế hoạch sản xuất các đơn hàng nội địa được giao trong tháng 01/2026.

+ Kho thành phẩm: số lượng tồn kho bóng các loại tại ngày đầu năm là 46.803 quả các loại, tại ngày 31/12/2025 là 98.173 quả bóng các loại, giá trị tồn kho cao hơn so với thời điểm đầu năm là 2.025.420.253 đồng. Tuy nhiên trong quý I/2026 do thực hiện tốt công tác thị trường nên đã tiêu thụ hầu hết số lượng tồn kho trên, và tại thời điểm 31/03/2026 số lượng tồn kho chỉ còn 38.696 quả bóng các loại, tương đương với lượng tồn kho định mức theo kế hoạch.

- Công tác thị trường và khách hàng :

+ Khu vực Miền Nam: số khách hàng mua sản phẩm bóng trong năm là 55 khách hàng. Trong đó 8 khách hàng có doanh thu từ 2 tỷ đến 7,7 tỷ đồng chiếm tỷ trọng

81% /doanh thu bóng. Một số khách hàng vẫn còn số dư công nợ vượt so với định mức tại thời điểm cung cấp hàng hóa dịch vụ.

+ Chi nhánh Hà Nội: số khách hàng mua sản phẩm bóng trong năm là 14 khách hàng, trong đó 1 khách hàng có doanh thu 1,5 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 24% doanh thu bóng, tuy nhiên công nợ cuối kỳ cao gấp 3,3 lần so với số phát sinh bình quân tháng và chiếm 36% trên tổng số nợ của khách hàng.

- Nguyên giá tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

+ Tài sản cố định hữu hình

Tại ngày đầu năm: 18.809.500.850 đ

Tại ngày cuối năm: 19.141.904.850 đ

+ Tài sản cố định vô hình

Tại ngày đầu năm: 399.392.840 đ

Tại ngày cuối năm: 399.392.840 đ

- Danh mục các tài sản cố định đang còn sử dụng

STT	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	Hệ thống văn phòng làm việc, hội trường và các công trình xung quanh	4.399.384.784	1.264.754.052
2	Hệ thống máy cán 4 trục	2.411.280.000	229.071.600
3	Máy ép cao tầng	63.800.000	56.013.656
4	Máy đo độ nhớt và dẫn độ lưu hóa	755.500.000	679.950.000
	TỔNG CỘNG	7.629.964.784	2.229.789.308

12.2 Nguồn vốn

- Công ty trả nợ đúng hạn các khoản phải trả cho người bán và các khế ước vay của ngân hàng.

- Đến 31/12/2025, Công Ty đã thực hiện chi trả đầy đủ các khoản chi cho người lao động, quyết toán và nộp đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN của người lao động với cơ quan bảo hiểm TPHCM.

- Các khoản thuế, tiền thuê đất được kê khai đầy đủ, kịp thời (bao gồm phải nộp và miễn giảm), đồng thời việc nộp vào NSNN các khoản thuế trên được thực hiện đúng thời hạn quy định.

- Công việc xác nhận và đối chiếu công nợ phải trả thường xuyên, đầy đủ và kịp thời.

- Toàn bộ lợi nhuận trong năm được kết chuyển vào số lỗ lũy kế năm trước, Số dư lỗ lũy kế đến 31/12/2025 là (2.911.675.455) đồng.

12.3 Các chỉ số tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Khả năng thanh toán			
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,90	2,73
2. Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,62	1,31
3. Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,44	0,51
Cơ cấu nguồn vốn			

1. Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,3	0,34
2. Tỷ lệ nợ thuần/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,01	0,09
3. Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	Lần	0,7	0,66
Khả năng sinh lợi			
1. Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	(3.667)	756
2. ROE (tỷ suất LNST/ Vốn chủ sở hữu)	%		3,54%
3. ROA (tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%		2,35%

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện thời của công ty có giảm nhẹ so với năm trước, tuy nhiên các hệ số này vẫn đang ở mức cao (>1 lần). Điều này cho thấy Công Ty có khả năng tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Về quản lý rủi ro tài chính:

Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH tăng so với năm trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức p là 0,5 lần. một chỉ số mang tính an toàn và ổn định.

PHẦN C HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Tình hình tổ chức nhân sự và hoạt động

1. Tình hình nhân sự

Ban kiểm soát công ty gồm có 3 kiểm soát viên

1.1 Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 28/03/2025

- Bà Võ Trần Thúy Tâm Trưởng ban
- Ông Đỗ Phú Hồng Quân Kiểm soát viên
- Bà Phạm Thị Hiên Kiểm soát viên

1.2 Từ ngày 28/03/2025 đến 31/12/2025

- Bà Hoàng Thị Bích Thanh Trưởng ban
- Ông Đỗ Phú Hồng Quân Kiểm soát viên
- Bà Phạm Thị Hiên Kiểm soát viên

Trưởng ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 2 kiểm soát viên còn lại làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động của công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật hiện hành.

Hoạt động của BKS được thực hiện theo nguyên tắc tập thể, phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS; các kiểm soát viên cùng chịu trách nhiệm chung đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của BKS. Đồng thời theo từng lĩnh vực được phân công, các kiểm soát viên thực hiện việc theo dõi, giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định.

Trong năm 2025, BKS tiến hành tổ chức 04 phiên họp định kỳ, bên cạnh đó các thành viên cũng thường xuyên trao đổi công việc, đóng góp ý kiến thông qua zalo, email, điện thoại ... đảm bảo thường xuyên công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, thực hiện các mục tiêu SXKD năm 2025 của HĐQT, BTGD đã được thông qua tại ĐHĐCĐ.

BKS đã nghiêm túc thực hiện theo các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2025, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, kế hoạch hoạt động và tình hình thực tế, thực hiện đúng các quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty; phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc; thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu. Các kiểm soát viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, theo nguyên tắc độc lập và cẩn trọng, vì sự phát triển của Công ty và lợi ích của các cổ đông

BKS đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát dựa trên kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02-2025/NQ- ĐHĐCĐ ngày 28/03/2025, tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau:

- Thực hiện báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán độc lập trình ĐHĐCĐ lựa chọn để kiểm toán BTC năm 2025.

- Thực hiện soát xét, thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thẩm định báo cáo tài chính bán niên năm 2025.

- Tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Công ty

- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn, phát triển vốn và hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025, việc xây dựng và giao kế hoạch năm 2026 của Tập Đoàn.

- Giám sát việc thông qua và ký kết hợp đồng kinh tế với các bên có liên quan đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng và minh bạch.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và có những trao đổi, đề xuất, kiến nghị các nội dung cụ thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS để HĐQT xem xét triển khai thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định liên quan cũng như lợi ích của các cổ đông.

3. Lương và thù lao của kiểm soát viên:

- Các kiểm soát viên làm việc tại Công ty, được sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị, được thực hiện các chế độ công tác, đào tạo... theo các quy định hiện hành của Công. Chi phí hoạt động của BKS được hạch toán theo quy định vào chi phí quản lý chung của Công ty.

- Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng kiểm soát viên được chi trả tuân thủ theo quy định Tập Đoàn, của Công ty và đã được ĐHĐCĐ thông qua. Trong đó :

- Lương của TBKS chuyên trách: 244.959.120 đồng

- Thù lao của kiểm soát viên: 24.000.000 đồng

- Các khoản thu nhập, chế độ khác được chi trả như CBCNV trong công ty.

II. Các kiến nghị của BKS đã nêu trong năm 2025:

- Sản xuất và kinh doanh bóng các loại hiệu quả chưa cao, chủ yếu do giá thành công xưởng của sản phẩm bóng cao su còn cao, vì vậy cần phải tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm và tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất. Để sản phẩm có cơ hội cạnh tranh trên thị trường, đạt được mục tiêu lợi nhuận đề ra thì yếu tố quan trọng nhất đối với công ty hiện nay chính là giá thành sản phẩm. Quản lý quá trình sản xuất phải thực hiện tốt công tác thống kê, trong đó việc theo dõi, giám sát và điều hành dựa trên số liệu trong hệ thống sổ sách ở các công đoạn sản xuất cần được Công ty lưu ý thực hiện.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, nhất là công nợ của các khách hàng đang vượt giới hạn mức nợ theo điều khoản thanh toán được ký kết trên hợp đồng đại lý bán hàng năm 2025, lưu ý cần nhắc nhở thỏa thuận và xem xét giải quyết vấn đề công nợ tồn đọng của khách hàng khi thực hiện các giao dịch cung cấp đơn hàng mới.

- Công ty tiếp tục thu hồi các khoản công nợ đã được trích lập dự phòng. Đồng thời kiểm soát chặt chẽ các khoản công nợ đã phát sinh. Căn cứ vào bảng phân loại tuổi nợ, các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán hoặc đánh giá là có nhiều rủi ro thì bên cạnh việc tăng cường đôn đốc thu hồi nợ, công ty cần thực hiện nhanh chóng các bước pháp lý cần thiết, song song đó chủ động tiến hành thủ tục hoàn thiện hồ sơ để trích lập dự phòng trong năm 2025 theo đúng quy định.

- Đối với Chi nhánh Hà Nội: tăng cường quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, rà soát các điều khoản đảm bảo trong hợp đồng đại lý để tránh các rủi ro xảy ra. Đánh giá mức độ rủi ro, phân loại tuổi nợ để trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định. Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán công nợ phát sinh trong nội bộ để bổ sung kịp thời nguồn vốn lưu động, hỗ trợ phục vụ trong quá trình sản xuất- kinh doanh tại Công ty.

PHẦN D

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật hiện hành.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: công tác thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu tư và các nhiệm vụ trọng tâm.

- Kiểm tra, đánh giá việc xây dựng Hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Kiểm tra, xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.

- Đề xuất Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn công ty kiểm toán độc lập.

- Kiểm tra công tác thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của

Công ty. Thẩm định các báo cáo tài chính theo quy định.

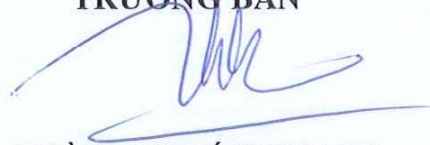
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia góp ý kiến với HĐQT, đề xuất các kiến nghị với ban điều hành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của BKS và ĐHĐCĐ giao.
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- BTGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



HOÀNG THỊ BÍCH THANH

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VN
CTY CP THỂ THAO NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 04/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v Chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/ ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện hành nghề theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế
2. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc

Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị chọn một trong ba đơn vị kiểm toán đã nêu để thực hiện báo cáo kiểm toán năm 2026 cho Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru theo đúng quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Hoàng Thị Bích Thanh

Số: 48 /TTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật DN số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính theo công văn số 2810/2025/BCKT-BCTC/IAV ngày 26/02/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế;

Hội đồng Quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1. Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025: Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất:	731.163 quả
- Tổng doanh thu và thu nhập:	84.578.116.445 đồng
Trong đó: + Doanh thu thuần:	83.721.787.921 đồng
+ Doanh thu tài chính:	304.207.492 đồng
+ Thu nhập khác:	552.121.032 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	755.960.698 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành:	0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	755.960.698 đồng

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế, một số chỉ tiêu chính.

- Tổng tài sản:	32.204.979.944 đồng
Trong đó: + Tài sản ngắn hạn:	29.493.827.314 đồng
+ Tài sản dài hạn:	2.711.152.630 đồng
- Tổng nguồn vốn:	32.204.979.944 đồng
Trong đó: + Nợ phải trả:	10.822.064.030 đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	21.382.915.914 đồng

Trong trường hợp cơ quan Thuế hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền có sự điều chỉnh chỉ tiêu liên quan đến việc xác định kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025, giao Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát và phương hướng hoạt động năm 2026.



4. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Do lợi nhuận sau thuế của công ty lỗ 2.911.675.455 đồng nên Công ty không có nguồn phân phối lợi nhuận 2025

Công ty sẽ kết chuyển số lỗ trên vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

5. Các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Sản lượng sản xuất :	795.000 quả
- Tổng doanh thu :	93.539.300.000 đồng
Trong đó: <i>Doanh thu sản xuất chính:</i>	70.739.300.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	825.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	825.000.000 đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức:	0%/mệnh giá

Kết chuyển lỗ từ 2025

b. Kế hoạch đầu tư, mua sắm:

- Đầu tư xây dựng cơ bản : 2.868.000.000 đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu

6. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2025 là:

Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được xác định căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP gắn với kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025 so với kế hoạch như sau:

STT	NỘI DUNG	SỐ NGƯỜI	THÙ LAO		TỶ LỆ %
			KH	TH	
I	Hội đồng quản trị				
	Kiểm nhiệm	4	55.200.000	44.850.000	81,25%
II	Ban kiểm soát				
	Kiểm nhiệm	2	24.000.000	24000000	100,00%
	Tổng cộng	6	79.200.000	68.850.000	86,93%

7. Kế hoạch tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026:

Theo quy định của **Nghị định 44/2025/NĐ-CP** và thông tư 07/2025/TT-BNV ngày 22/05/2025 của Bộ nội vụ hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối Doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ hệ thống thang bảng lương của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty cổ phần ban hành tại Quyết định số 342/QĐ-HĐQTCSVN ngày 11/09/2018 của Hội đồng Quản trị.

Mức lương 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Trưởng ban kiểm soát như sau:

STT	NỘI DUNG	Quỹ tiền lương			KẾ HOẠCH 2026
		SỐ NGƯỜI 2025	THỰC HIỆN 2025	SỐ NGƯỜI KH	
I	Hội đồng quản trị				
	Tiền lương bq CTHĐQT	1	24.543.036	1	31.000.000
	Quỹ lương	1	294.516.432	1	372.000.000
II	Ban kiểm soát				
	Tiền lương bq TBKS	1	20.413.260	1	26.000.000
	Quỹ lương	1	244.959.120	1	312.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH



Hoàng Anh Tuấn

Số: 60/TT-HĐQTGS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng, danh sách ứng viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru nhiệm kỳ 2026 – 2031.

Kính trình: Quý cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng
dẫn có liên quan;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ/HĐQTCSVN ngày 26/05/2026 của Tập đoàn Công
Nghiệp Cao su Việt Nam về điều động và cử người đại diện vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ
phần Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-CSPH ngày 04/6/2026 của Công ty Cổ phần Cao su
Phước Hòa về việc cử người đại diện phần vốn của Công ty Cao su Phước Hòa tại Công ty Cổ
phần Thể thao Ngôi sao Geru nhiệm kỳ 2026-2031;

Căn cứ Công văn số 563/HĐQTCSVN-TCCB ngày 25/6/2026 của Tập đoàn
Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc điều động, cử và cử lại người đại diện vốn Tập đoàn;
cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Công ty Cổ phần
Thể thao Ngôi sao Geru;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru xin báo cáo về việc thông
qua số lượng, danh sách ứng viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty
nhiệm kỳ 2026 – 2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thông qua số lượng, danh sách ứng viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm Ông/Bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ CC/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Chức danh dự kiến bầu
1	Ông Diệp Xuân Trường	09408000053 cấp ngày 06/7/2025 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT
2	Ông Hoàng Anh Tuấn	040073000535 cấp ngày 29/11/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT
3	Ông Võ Thanh Hải	074071011563 cấp ngày 28/6/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thành viên HĐQT



2. Thông qua số lượng, danh sách ứng viên bầu Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru nhiệm kỳ 2026 – 2031, gồm Ông/Bà có tên sau:

STT	Họ và tên	Số CCCD/ CC/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Chức danh dự kiến bầu
1	Bà Hoàng Thị Bích Thanh	051075015505 cấp ngày 01/09/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ban Kiểm soát
2	Ông Phan Văn Phùng	042078014933 cấp ngày 06/08/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Yến	060175000038 cấp ngày 21/12/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Ban Kiểm soát

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch của các ứng viên).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**



Hoàng Anh Tuấn

ĐH ĐỒNG CỎ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ ĐỀ BÀN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU
NHIỆM KỲ (2026-2031)

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm sinh Quê quán	CHỨC VỤ HIỆN TẠI	CHỨC VỤ ĐỀ CỬ	VÀO ĐẢNG		TRÌNH ĐỘ			GHI CHÚ
				Dự bị	Chính thức	CMNV	LLCT	Ngoại ngữ	
1	Hoàng Thị Bích Thanh Sinh ngày: 30/4/1975 Quê quán: Quảng Trị	Chi ủy viên Trưởng Ban Kiểm soát	TV. BKS	16/01/2001	16/01/2002	Cử nhân Kinh tế	Cao cấp		
2	Nguyễn Thị Yên Sinh ngày: 27/6/1975 Quê quán: Đà Nẵng	Chi ủy viên Trưởng phòng TCHC Chủ tịch Công đoàn	TV. BKS	25/6/2009	25/6/2010	Cử nhân Kế toán	Cao cấp		
3	Phan Văn Phùng Sinh ngày: 01/10/1978 Quê quán: Hà Tĩnh	Đảng viên Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật	TV. BKS	24/10/2007	24/10/2008	Cử nhân Kinh tế	Trung cấp	A	

ĐH ĐỒNG CỎ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CP TT NGÔI SAO GERU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH TRÍCH NGANG NHÂN SỰ ĐỀ CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU
NHIỆM KỲ (2026 -2031)**

TT	HỌ VÀ TÊN Ngày, tháng, năm sinh Quê quán	CHỨC VỤ HIỆN TẠI Đảng – Chính quyền	CHỨC VỤ ĐỀ CỬ	VÀO ĐẢNG		TRÌNH ĐỘ			GHI CHÚ
				Dự bị	Chính thức	CMNV	LLCT	Ngoại ngữ	
1	Diệp Xuân Trường Sinh ngày: 21/02/1980 Quê quán: Cần Thơ	Phó Trưởng Ban Công nghiệp Tập đoàn CNCsvn	TV. HĐQT	02/3/2012	02/3/2013	Thạc sĩ Kỹ thuật	Trung cấp		
2	Hoàng Anh Tuấn Sinh ngày: 04/3/1973 Quê quán: Nghệ An	Phó Bí thư Chi bộ Tổng Giám đốc	TV. HĐQT	23/5/2003	23/5/2004	Kỹ sư Cơ khí	Cao cấp	A	
3	Võ Thanh Hải Sinh ngày: 06/02/1971 Quê quán: Bình Dương	Kế toán trưởng Đại diện phần vốn Công ty Cao su Phước Hòa	TV. HĐQT	09/6/2000	09/6/2001	Cử nhân Tài chính Kế toán Cử nhân Luật	Cao cấp	B	

Số: 2810/2025/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2026, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Hàng/Chức vụ/Chức danh

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



ĐẶNG NGỌC KHÁNH

Phó Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2505-2024-283-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

NGUYỄN LÊ HUY

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 6097-2023-283-1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	87.926.379.624	81.733.218.120
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	4.204.591.703	3.841.757.840
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		83.721.787.921	77.891.460.280
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	68.159.070.705	64.375.674.124
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		15.562.717.216	13.515.786.156
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	304.207.492	494.968.194
7. Chi phí tài chính	22	5.5	365.663.009	379.367.122
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		365.663.009	379.367.122
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	6.065.764.917	5.198.970.574
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	9.222.648.443	11.673.401.647
10. Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		212.848.339	(3.240.984.993)
11. Thu nhập khác	31	5.8	552.121.032	10.636.364
12. Chi phí khác	32	5.9	9.008.673	280.939.714
13. Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		543.112.359	(270.303.350)
14. Tổng lợi nhuận (Lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		755.960.698	(3.511.288.343)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	-	156.347.810
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận (Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		755.960.698	(3.667.636.153)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.11	344	(1.667)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.11	344	(1.667)

Người lập biểu
Võ Trần Thúy Tâm

Kế toán trưởng
Võ Trần Thúy Tâm

Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 02 năm 2026

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		29.493.827.314	26.148.901.354
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.968.866.956	4.307.618.879
1. Tiền	111		2.968.866.956	4.307.618.879
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		9.785.702.301	9.292.426.405
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	13.644.472.014	14.714.126.420
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	736.961.670	225.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	1.918.847.246	913.665.207
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(6.514.578.629)	(6.584.804.802)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	4.6	-	24.439.580
IV. Hàng tồn kho	140	4.7	15.286.522.182	11.521.891.860
1. Hàng tồn kho	141		15.286.522.182	11.521.891.860
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.452.735.875	1.026.964.210
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.8	639.937.811	1.018.074.239
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.9	812.798.064	8.889.971
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.711.152.630	3.495.560.593
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.229.789.319	2.834.461.399
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.11	2.229.789.319	2.834.461.399
- Nguyên giá	222		26.771.869.634	26.771.869.634
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(24.542.080.315)	(23.937.408.235)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.11	-	-
- Nguyên giá	228		399.392.840	399.392.840
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(399.392.840)	(399.392.840)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		481.363.311	661.099.194
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.8	481.363.311	661.099.194
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		32.204.979.944	29.644.461.947

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		10.822.064.030	9.017.506.731
I. Nợ ngắn hạn	310		10.822.064.030	9.017.506.731
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	3.941.976.057	2.976.866.975
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	148.890.038	54.123.648
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.10	86.276.770	270.348.563
4. Phải trả người lao động	314		1.367.018.469	522.329.742
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	98.561.184	99.047.841
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.15	5.000.000.000	4.500.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		179.341.512	594.789.962
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.382.915.914	20.626.955.216
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.16	21.382.915.914	20.626.955.216
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		22.000.000.000	22.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		22.000.000.000	22.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.294.591.369	2.294.591.369
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(2.911.675.455)	(3.667.636.153)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.667.636.153)	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		755.960.698	(3.667.636.153)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		32.204.979.944	29.644.461.947

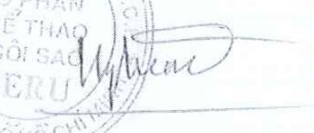


Người lập biểu
Võ Trần Thúy Tâm



Kế toán trưởng
Võ Trần Thúy Tâm






Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

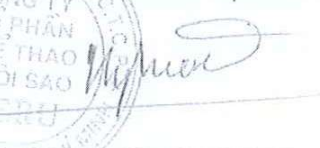
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		95.987.399.185	80.916.236.158
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá dịch vụ	02		(72.923.564.012)	(55.272.472.095)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(15.655.107.626)	(15.424.484.840)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(365.663.009)	(401.956.164)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(158.897.648)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.816.840.700	1.054.198.195
7. Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh	07		(10.275.223.068)	(10.844.365.065)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.415.317.830)	(131.741.459)
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(479.196.000)	(405.648.000)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	15.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.700.589	3.204.029
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(476.495.411)	(387.443.971)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		9.000.000.000	10.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.500.000.000)	(9.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.766.000)	(880.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		490.234.000	120.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(1.401.579.241)	(399.185.430)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.307.618.879	4.557.859.564
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		62.827.318	148.944.745
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		2.968.866.956	4.307.618.879


Người lập biểu
Võ Trần Thúy Tâm


Kế toán trưởng
Võ Trần Thúy Tâm




Tổng Giám đốc
Hoàng Anh Tuấn
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 26 tháng 02 năm 2026